

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN BẢN
TỈNH LÀO CAI**

Bản án số: **75/2024/HS-ST**
Ngày **18 tháng 12** năm 2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BẢN - TỈNH LÀO CAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Đỗ Thị Lụa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Ông Hồ Trọng Trung;
2, Bà Vũ Thị Về.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tráng Kháy Phìn- Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày **18 tháng 12 năm 2024**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 65/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

1/Họ và tên: **Giàng A T** (tên gọi khác: Không); S ngày 12/7/1998 tại huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn **MSPh, xã N X, huyện VB, tỉnh LC**; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 2/12; Dân tộc: **Mông**; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Giàng A L (đã chết) và bà Phà Thị T; Bị cáo có Vàng Thị Phóng và có 03 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Nghiện chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ **ngày 21/7/2024**, hiện bị cáo đang tạm giam tại trại tạm Công an tỉnh Lào Cai - Có mặt.

2/Họ và tên: **Phà A S**(tên gọi khác: Không); S ngày: 10/8/1998 tại huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn **G D Ch, xã N X, huyện VB, tỉnh LC**; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; Dân tộc: **Mông**; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: **Phà A Chao** và bà **Giàng Thị Pà**; Bị cáo có vợ là Giàng Thị Là và có 04 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Bị cáo là người nghiện ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ **ngày 19/7/2024**, hiện bị cáo đang tạm giam tại trại tạm Công an tỉnh Lào Cai - Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Giàng A T là bà Liệu Thi Thư - Trợ giúp viên thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người chứng kiến: Anh Mùa A B, chị Triệu Thị M. Thôn **MSPh, xã N X, huyện VB, tỉnh LC**. Người chứng kiến đều vắng mặt không có lý do.

+Chị Vàng Thị Phóng.

Địa chỉ: Thôn **MSPh, xã N X, huyện VB, tỉnh LC**.

Người phiên dịch cho chị Vàng Thị Phóng là: Ông Giàng A M – Cán bộ Bệnh viện đa khoa huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ ngày 18 tháng 7 năm 2024, Phà A S đi bộ đến khu vực thôn Mả Sa Phìn để tìm mua ma túy sử dụng thì gặp Giàng A T ở khu đường liên thôn. Khi gặp nhau, S hỏi T “Có biết chỗ nào bán ma không” thì T nói “em có” nên S đưa cho T 250.000 đồng thì T đưa lại cho 03 gói ma túy được gói bằng giấy trắng bên trong chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục. S cất 03 gói ma túy vừa mua được vào túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi đi về nhà. Đến 05 giờ 25 phút ngày 19/7/2024, S quay lại thôn Mả Sa Phìn thì bị Công an huyện Văn Bàn bắt quả tang và thu giữ 03 gói ma túy mua được của T trước đó. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phà A S không phát hiện, thu giữ đồ vật gì.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T vào hồi 07 giờ 45 phút ngày 19/7/2024 phát hiện và thu giữ trên đệm ở giường ngủ của T 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột khô màu trắng vón cục; thu giữ dưới gầm giường ngủ ở góc nhà phía Tây Bắc 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa chất bột khô màu trắng vón cục.

Đến 17 giờ ngày 21/7/2024, Giàng A T đến cơ quan công an đầu thú và khai nhận: Vào khoảng ngày 17/7/2024, T gặp và mua của 01 người phụ nữ không quen biết được 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng với mục đích để bán và sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túy, T chia tách thành 05 gói nhỏ rồi bán cho S 03 gói với giá 250.000 đồng còn lại 02 gói thì bị thu giữ khi khám xét khẩn cấp.

Tại Kết luận giám định số 282/KL-GĐMT ngày 24/7/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, kết luận: Số chất bột khô màu trắng vón cục thu giữ của Phà A S có khối lượng 0,233 gam là loại chất ma túy Heroine; Số chất bột khô màu trắng vón cục thu giữ của Giàng A T có tổng khối lượng 0,18 gam là loại chất ma túy Heroine.

Tại bản cáo trạng **số 65/CT-VKS-VB ngày 18/10/2024** của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo: **Phà A S** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại **điểm c khoản 1 Điều 249** Bộ luật hình sự. **Giàng A T** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại **Khoản 1 Điều 251** Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Giàng A T** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Giàng A T** từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù.

Phà A S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phà A S từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Giàng A T** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Giàng A T** từ 02 năm tù.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy điều tra viên, Kiểm sát viên, đã thực hiện đúng về thẩm quyền và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp, đảm bảo việc điều tra, truy tố, xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, bị cáo **Giàng A T** đã thừa nhận hành vi mua bán trái **phép 0,413 gam** Heroine nhằm mục đích bán ma túy kiếm lời, đã bán cho **S 0,233 gam**, còn **lại 0,18 gam** tiếp tục để bán kiếm lời. Phà A S đã thừa nhận hành vi tàng trữ trái **phép 0,233 gam** Heroine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân.

Như vậy, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản đầu thú, biên bản khám xét, lời khai tại cơ quan điều tra, bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn truy tố bị cáo **Giàng A T** về tội mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Phà A S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo

điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây tác hại xấu đến mọi mặt của đời sống xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Ma túy huỷ hoại sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập, làm cho thần kinh người nghiện bị tổn hại, gây mất trật tự an ninh, xã hội. Vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xét xử nghiêm minh để răn đe phòng ngừa tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Giàng A T, Phà A S không phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị cáo **T đa ra đầu thú**, vì vậy cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo theo quy định tại Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. riêng bị cáo **T** được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với chính sách khoan hồng của pháp luật.

Đối với việc xuất trình giấy khen của bị cáo **S** được Ủy ban nhân dân huyện Văn Bàn tặng do gia đình đã có thành tích tiêu biểu trong phong trào thi đua “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa giai đoạn 2000 – 2015*”. Đây không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự, do đó bị cáo **S** không được hưởng tình tiết này. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét về nhân thân của bị cáo khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Đối với **0,233 gam** Heroine thu giữ của bị cáo **S**; **0,18 gam** Heroine thu giữ của bị cáo **T**. Cơ quan giám định đã trích mẫu **0,085 gam** Heroine và **0,06 gam** Heroine là có căn cứ. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với **0,148 gam** cùng 03 mảnh giấy màu trắng cùng bì niêm phong ban đầu và 0,12 gam Heroine, 01 mảnh giấy màu trắng, 01 mảnh nilon màu hồng, bì niêm phong ban đầu đã tái niêm phong cần tịch thu để tiêu hủy;

Đối với số tiền 250.000đ thu giữ của bị cáo **Giàng A T** do bán ma túy mà có, cần tịch thu để nộp ngân sách nhà nước.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, không có tài sản riêng, nghiện chất ma túy. Do vậy, không phạt tiền đối với bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Đối với đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự do gia đình đã có thành tích tiêu biểu trong phong trào thi đua “*Toàn dân đoàn kết xây dựng*

đời sống văn hóa giai đoạn 2000 – 2015”. Xét thấy, Đây không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự, do đó bị cáo **S** không được hưởng tình tiết này. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét về nhân thân của bị cáo khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Giàng A T** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo **Phà A S** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo **Giàng A T** 02(hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ **ngày 21/7/2024**.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo **Phà A S** 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ **ngày 19/7/2024**.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu 0,148 gam Heroine cùng 03 mảnh giấy màu trắng cùng bị niêm phong ban đầu; 0,12 gam Heroine, 01 mảnh giấy màu trắng, 01 mảnh nilon màu hồng và bì niêm phong ban đầu đã tái niêm phong để tiêu hủy.

+ Tịch thu số tiền 250.000đ thu giữ của bị cáo **Giàng A T** do bán ma túy mà có, cần tịch thu để nộp ngân sách nhà nước (chi tiết các vật chứng nêu trên như tại biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Bàn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn **ngày 18/10/2024**).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo **Phà A S; Giàng A T**.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn (01);
- Công an huyện Văn Bàn (02);
- Bị cáo (01);
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai (01);
- THAHS, THADS huyện Văn Bàn ;
- V.Phòng, C.Ấn, T.Phần (03).
- Lưu H.sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lụa